

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được
sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2580/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1883/TTr-SKHCN ngày 28 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **31** thủ tục hành chính mới ban hành, **34** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (*cấp tỉnh*) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung danh mục **07** thủ tục hành chính lĩnh vực bưu chính tại số thứ tự từ 1 đến 7 thuộc Mục I; **05** thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông và Internet tại số thứ tự 8, 9, 10, 12, 13, thuộc Mục II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Sửa đổi, bổ sung danh mục **10** thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông và Internet tại số thứ tự từ 1 đến 10, thuộc Mục IV, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

3. Sửa đổi, bổ sung danh mục **04** thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thông và Internet tại số thứ tự 3, 5, 11, 12 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

4. Sửa đổi, bổ sung danh mục **03** thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân tại số thứ tự 2, 3, 6 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

5. Sửa đổi, bổ sung danh mục **01** thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ tại số thứ tự 1, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

6. Sửa đổi, bổ sung danh mục **04** thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ tại số thứ tự 3, 4, 5, 6 thuộc Mục I, Phần A, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1714/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT TP;
- Các Trung tâm: IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- Lưu: VT, HCC, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
I	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (07 TTHC)							
1	Cấp giấy phép bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004376.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: + Phạm vi liên tỉnh: 21.500.000 đồng + Quốc tế chiều đến: 29.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 34.500.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 39.500.000 đồng - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: + Phạm vi liên tỉnh:	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
					8.500.000 đồng + Quốc tế chiều đến: 10.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 11.500.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 12.500.000 đồng Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (phạm vi liên tỉnh,	1.004366. H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp	Nộp trực tuyến qua Dịch vụ công	- Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ: + Phạm vi liên tỉnh:	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	quốc tế)		ứng các quy định của pháp luật	Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	5.500.000 đồng + Quốc tế chiều đến: 6.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 7.500.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 8.500.000 đồng - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 1.500.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu,		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004354. H17	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	+ Phạm vi liên tỉnh: 10.750.000 đồng + Quốc tế chiều đến: 14.750.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 17.250.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 19.750.000 đồng Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
					ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
4	Cấp lại giấy	1.004430.	03 ngày	Nộp trực	1.000.000 đồng.	- Luật Bưu chính số	Sở Khoa	UBND

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	phép buru chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	H17	làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	tuyển qua Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động buru chính.	49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Buru chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Buru chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động buru chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của	học và Công nghệ	thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004429. H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ: Cung ứng dịch vụ thư không có địa chỉ nhận có khối lượng đơn chiếc đến 02 kg, cung ứng dịch vụ thư có khối lượng đơn chiếc trên 02 kg và cung ứng dịch vụ gói, kiện hàng hóa: + Phạm vi liên tỉnh: 2.500.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
					+ Quốc tế chiều đến: 2.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 2.500.000 đồng + Quốc tế hai chiều: 2.500.000 đồng - Trường hợp làm đại lý cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính nước ngoài, nhận nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực bưu chính từ nước ngoài vào Việt Nam và làm đại diện cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính nước ngoài: + Phạm vi liên tỉnh: 3.500.000 đồng + Quốc tế chiều đến: 3.500.000 đồng + Quốc tế chiều đi: 3.500.000 đồng	17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
					+ Quốc tế hai chiều: 3.500.000 đồng - Trường hợp làm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam; làm văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính nước ngoài: 2.000.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sát nhập doanh nghiệp: 2.500.000 đồng Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số	vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
					điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.			
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)	1.004428.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	1.000.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác	1.010901. H17	05 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch	Không có	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.	Sở Khoa học và Công	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	nhận thông báo hoạt động bưu chính (phạm vi liên tỉnh, quốc tế)		nhận được hồ sơ đáp ứng các quy	vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	nghệ	
II	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (20 TTHC)							
1	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn		08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)		đơn đề nghị thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông	công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Lệ phí: Không có. - Phí thiết lập mạng viễn thông công cộng: nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Mục I.2 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. - Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông.	quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	nghe	
2	Hoàn trả mã mạng di động H2H, số dịch vụ		03 ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá		làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn". - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ		
3	Giải quyết tranh chấp	1.004962.H17	16 ngày làm việc	- Trực tiếp: Trung tâm	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số	Sở Khoa học và	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của các doanh nghiệp viễn thông trừ doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số		kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.	Công nghệ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông có định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng							

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	viễn thông cố định mặt đất).							
4	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	1.013370. H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: 1. Phí - Phí dịch vụ viễn thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. 2. Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
5	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố	1.013379. H17	12 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: 1. Phí - Phí dịch vụ viễn	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)			hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	thông: nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 5, Mục I.1 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn thông. 2. Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép.	quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
6	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại hình dịch vụ viễn thông có	1.013376.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất,	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP			bưu chính.		kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						vụ viễn thông.		
7	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số	1.013375.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	163/2024/NĐ-CP					07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
8	Gia hạn giấy phép cung cấp	1.013377.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày	Sở Khoa học và Công	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)		kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất,	nghệ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
9	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền	1.013382. H17	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: Lệ Phí: 1.000.000 đồng/giấy	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	hình quốc gia		- 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	phép.	20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
10	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	1.013384.H17	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Lệ Phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
11	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	1.013383. H17	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	- Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
12	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1.005444.H17	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Phí thiết lập mạng viễn thông dùng riêng: 100.000.000 đồng/giấy phép (nộp một lần cho toàn bộ thời hạn giấy phép, bao gồm cả thời gian	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	gia hạn) - Lệ Phí: 1.000.000/giấy phép.	Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
13	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1.005445.H17	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Lệ phí: 500.000/giấy phép. - Phí: không.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			hợp cần lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
14	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	1.003370. H17	- 19 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ. - 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ đối với trường hợp cần lấy ý kiến	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Lệ phí: 500.000/giấy phép. - Phí: không.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			của các cơ quan, tổ chức có liên quan.	danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
15	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	1.003300. H17	22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Phí thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông (nộp một lần cho toàn thời hạn giấy phép, bao gồm cả thời gian gia hạn): thu theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Mục I.3 Biểu mức thu phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép viễn	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
				- Dịch vụ bưu chính.	thông. - Lệ phí cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông: 1.000.000 đồng/giấy phép	phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
16	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	1.003249. H17	22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Lệ Phí: 500.000/giấy phép. - Phí: không.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
				- Dịch vụ bưu chính.		phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
17	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	1.013381.H17	22 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Thực hiện theo Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau: - Lệ Phí: 500.000/giấy phép. - Phí: không.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông và lệ phí cấp giấy	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.		
18	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá	1.014012.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Theo quy định của Bộ Tài chính: 350.000 đồng/lần phân bổ (theo quy định tại Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn". - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
						phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.		
19	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương	1.014015.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	thức đấu giá			Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ		
20	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông	1.002655. H17	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không đáp ứng yêu cầu về nhân: 06 ngày làm việc (bao	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			gồm 05 ngày khắc phục và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ) - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 08 ngày làm việc không tính thời gian xin gia hạn (gồm 07 ngày bổ sung hồ sơ từ ngày tiếp nhận và 01 ngày kể từ ngày hồ sơ đầy	gia. - Dịch vụ bưu chính.		vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			đủ, hợp lệ). - Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ					
III	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (01 TTHC)							
1	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá	1.014382. H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam		hồ sơ hợp lệ	công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
IV	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG (03 TTHC)							
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng,	1.014876.H17	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15.	Sở Khoa học và Công nghệ	Chủ tịch UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
	kiểm tra xác nhận		- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
2	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	1.014877. H17	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành	Sở Khoa học và Công nghệ	Chủ tịch UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
			việc.	- Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		
3	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	1.014878.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15. - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Chủ tịch UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định
				dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.		

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
I	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH (07 TTHC)								
1	Cấp giấy phép bưu chính (nội tỉnh)	1.0036 59.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng Theo quy định tại	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép buôn chính (nội tỉnh)	1.0036 87.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng - Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (nội tỉnh)	1.0036 33.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	5.375.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ ban hành Nghị quyết phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
4	Cấp lại giấy phép buôn chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (nội tỉnh)	1.0043 79.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	500.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động buôn chính.	- Luật Buu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Buu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Buu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ ban hành Nghị quyết phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (nội tỉnh)	1.0044 70.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ ban hành Nghị quyết phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
6	Cấp lại văn bản xác	1.0054 42.H17	03 ngày làm việc	Nộp trực tuyến qua	- Trường hợp cấp lại Văn bản xác	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày	Nghị quyết số	Sở Khoa	Sở Khoa

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (nội tỉnh)		kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng. - Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng. Theo quy định tại Thông tư	28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	học và Công nghệ	học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.	- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ ban hành Nghị quyết phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
7	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt	1.0109 02.H17	05 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công	Không có	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày	Sở Khoa học và	Sở Khoa học và Công

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	động chính (nội tỉnh)		nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ ban hành Nghị quyết phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	29/4/2026 của Chính phủ	Công nghệ	nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
II						LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET (19 TTHC)			
1	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	1.0139 12.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
2	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	1.0138 97.H17	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố
3	Cấp giấy phép cung	1.0139 00.H17	15 ngày kể từ	- Trực tiếp: Trung tâm	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số	- Nghị quyết số	Sở Khoa	UBND thành

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trục tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	đồng/giấy phép	163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày	66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	học và Công nghệ	phổ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.			
4	Sửa đổi, bổ	1.0139	10 ngày	- Trực tiếp:	Phí: không có	- Luật Viễn thông năm 2023.	Nghị quyết	Sở	UBND

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03.H17	làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trục tuyến: Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Nghị quyết	số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Khoa học và Công nghệ	thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP					66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viên thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viên thông và giấy phép nghiệp vụ viên thông. và			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
5	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc	1.0139 04.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ	- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP					- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 074/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						ng nghiệp vụ viễn thông.			
6	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc	1.0139 07.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	trung ương					Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 074/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.			
7	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố	1.0139 05.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	trực thuộc trung ương					quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/04/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
8	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn	1.0139 09.H17	08 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày	Sở Khoa học và	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		nhận được hồ sơ	công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trục tuyến: Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	29/4/2026 của Chính phủ.	Công nghệ	
9	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch	1.0138 19.H17	16 ngày làm việc kể từ	- Trục tiếp: Trung tâm Phục vụ	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-	Sở Khoa học	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi		ngày nhận được hồ sơ.	hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	và Công nghệ	

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương								
10	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông có định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông có định mặt đất).	1.0138 99.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viên thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viên thông và giấy phép nghiệp vụ viên thông.			
11	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viên thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viên thông có định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông có định mặt đất) đối với	1.0139 01.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP			dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ - Thông tư số 52/2025/TT-			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.			
12	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt	1.0139 02.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày	- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP			gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						- Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông.			
13	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông	1.0139 06.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ	Phí: không có Lệ phí: 500.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	cổ định mặt đất).			công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/04/2026 về việc Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.			
14	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt	1.0139 76.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn xét tính hợp lệ của hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ	Phí: không có Lệ phí: 1.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số	- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/4/2026	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	đất).			công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 52/2025/TT-BTC ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí quyền hoạt động viễn thông, lệ phí cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép nghiệp vụ viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ ngày 07/4/2026 về việc Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.			
15	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông	1.0139 08.H17	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số	- Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	cổ định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông			công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về việc Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
16	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình	1.0138 77.H17	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	dịch vụ viễn thông có định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông có định mặt đất)			dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
17	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	1.0139 11.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
18	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	1.0139 10.H17	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 03/6/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		Phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
19	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh	1.0133 85.H17	Không có	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc	Không có	- Luật Viễn thông năm 2023. - Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viên thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (trừ doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn			gia. - Dịch vụ bưu chính.					

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	thông công công có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn								

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông								
III	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (05 TTHC)								
1	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại	1.0143 83.H17	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; - Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi	Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND thành phố

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	Việt Nam			hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.			
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	1.014988.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm	Không quy định.	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-	Mục VII Phần Đ, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết số 2249/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						quyền của UBND thành phố thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.			
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	1.0149 89.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không quy định.	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Nghị Quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ	Mục VII Phần Đ, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết số 2249/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND thành phố thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.			
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.	1.0149 91.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa	Mục VIII Phần Đ, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.		học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết số 2249/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND thành phố thi hành Luật Chuyển			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						giao công nghệ.			
5	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	1.0149 92.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	Không quy định.	- Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 09/2026/TT-BKHCN ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định biểu mẫu phục vụ thẩm định công nghệ, đăng ký, cấp phép chuyển giao công nghệ, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ và báo cáo tình hình thực hiện. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành	Mục VIII Phần Đ, Phụ lục II, ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ Nội dung in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. - Quyết số 2249/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND thành phố thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.			
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN (03 TTHC)								
1	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp	1.0146 75.H17	- 15 ngày làm việc đối với sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục	1. Phí thẩm định cấp giấy phép: + Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú:	- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng	Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).		bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT). - 25 ngày làm việc đối với sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)	hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner):	nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID (*).	miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID.		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					8.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo hạt nhân: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị phân tích huỳnh quang tia X: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo sắc ký khí: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị khử tĩnh điện: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị phát tia X dùng	- Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND thành phố về việc ủy quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ và cấp Giấy xác nhận khai báo thiết bị bức xạ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					trong soi kiểm tra bo mạch: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị phát tia X dùng trong kiểm tra an ninh: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng phổ kế Mossbauer: 4.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị SPECT (SPECT/CT): Chưa có quy định. Trường hợp nộp hồ sơ cấp phép tiến hành công việc bức xạ từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026 trên ứng dụng VNeID				

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
					được áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí theo quy định được nêu ở trên (*). 2. Lệ phí cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Không.				
2	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT	1.014679.H17	- 18 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ	1. Phí thẩm định gia hạn giấy phép: 75% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép lần đầu. Trường hợp nộp hồ sơ gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026 trên ứng dụng VNeID được áp dụng mức thu phí	- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân,	Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	(SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).		- 15 ngày làm việc đối với gia hạn Giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT).	công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	bằng 50% mức thu phí theo quy định được nêu ở trên (*) 2. Lệ phí cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ: Không.	ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 116/2021/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của			

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID (*). - Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND thành phố về việc ủy quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ và cấp Giấy xác nhận khai báo thiết bị bức xạ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			
3	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-	1.014678.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng hoặc	- Lệ phí cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ: 200.000 đồng/1 chứng chỉ. Trường hợp nộp hồ sơ cấp chứng	- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025. - Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện	Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)).		phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia. - Dịch vụ bưu chính.	chỉ nhân viên bức xạ từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026 trên ứng dụng VNeID được áp dụng mức thu lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí theo quy định được nêu ở trên (*).	pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 29/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và	quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí để hỗ trợ việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu và khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID.		

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan tham mưu thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
						khuyến khích thực hiện dịch vụ công trên ứng dụng VNeID (*). - Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND thành phố về việc ủy quyền cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ và cấp Giấy xác nhận khai báo thiết bị bức xạ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.			